

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai
2. Bà Phạm Thị Bích Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 207/2019/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thị Ngọc O; giới tính: Nữ, sinh năm 1977 tại Tp. H; Hộ khẩu thường trú : 123/948A N, Phường 03, quận G, Thành phố H; Nơi cư trú: 785/111 N, Phường 03, quận G, Thành phố H; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Con ông Trần Ngọc M (đã chết) và bà Võ Thị Q (sinh năm 1932); Hoàn cảnh gia đình: có chồng tên Trần Anh D (sinh năm 1976); có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án : không; Tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại :

- Chị Phạm Thị Tuyết L, sinh năm 2000; Trú tại: 85 Đường số 03, khu dân cư C, Phường V, quận G, Thành phố H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 24 tháng 7 năm 2019, Trần Thị Ngọc O đến cửa hàng số 117 Lý Thường Kiệt, phường 4, quận Gò Vấp của chị Phạm Bùi Minh N làm chủ để trang điểm. Lúc này trong tiệm có O, chị Ngọc và chị Phạm Thị Tuyết L là nhân viên học trang điểm đang cầm điện thoại hiệu Iphone X64GB màu trắng bạc

vừa nói chuyện và chụp hình với chị Ngọc. Sau đó, chị L có để chiếc điện thoại trên bàn trang điểm ngoài cùng gần cửa ra vào thì O nhìn thấy nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau khi trang điểm xong, O nói với chị Ngọc cho ngồi lại tiệm chờ người đón nhưng thực ra O đang tìm cơ hội chị L sơ hở sẽ trộm chiếc điện thoại. Một lúc sau, lợi dụng lúc chị Ngọc và chị L nói chuyện với nhau không để ý, O tiến lại gần chỗ để điện thoại của chị L và lén lút dùng tay phải cầm chiếc điện thoại trên bỏ vào túi áo khoác đen đang mặc rồi ra ngoài tàu thoát. Sau khi phát hiện bị mất trộm chiếc điện thoại, chị L kiểm tra lại hình ảnh camera trong tiệm phát hiện O là người đã chiếm đoạt chiếc điện thoại nhưng do có việc bận nên chị L không đi trình báo ngay mà đến ngày 30/7/2019 chị L mới đến Công an phường 4, quận Gò Vấp trình báo sự việc trên.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã triệu tập Trần Thị Ngọc O đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, O khai nhận hành vi phạm tội như trên. O cho biết sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại đã đem đến trước hẻm 785 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp để trừ nợ cho một người đàn ông tên Dũng (chưa rõ lai lịch) số tiền 7.000.000 đồng mà O đã vay của Dũng trước đó.

Vật chứng vụ án: Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X 64GB, số Imei 356721086689685 (không thu hồi được).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 203/KL ngày 07/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Gò Vấp kết luận: Ước tính điện thoại di động Iphone X 64GB, số Imei 356721086689685, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 24/7/2019 là 14.000.000 đồng.

Ngày 13/8/2019, Trần Thị Ngọc O đã chủ động bồi thường cho chị L số tiền 25.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, chị L đồng ý nhận bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho O.

Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của Dũng và đã có công văn gửi đến Công ty dịch vụ viễn thông Mobifone đề nghị cung cấp thông tin khách hàng nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Khi nào xác định được sẽ điều tra xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 193/Ctr-VKS, ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc O về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị Ngọc O đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc O mức án tù 09 đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 14.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Trần Thị Ngọc O đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, điều đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản vào năm 2015 và đã được xóa. Xét, đến thời điểm phạm tội bị cáo không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, trong thời gian tại ngoại bị cáo không phạm tội mới, chấp hành nghiêm chỉnh giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng. Qua đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách lâu dài, tạo điều kiện cho bị cáo làm việc, cải tạo sống có ích cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin cứu xét đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với đối tượng Dững, cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của Dững và đã có công văn gửi đến Công ty dịch vụ viễn thông Mobifone đề nghị cung cấp thông tin khách hàng về số điện thoại của Dững nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Khi nào xác định được sẽ điều tra xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại chị Phạm Thị Tuyết L vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện chị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X 64GB, số Imei 356721086689685 (không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc O phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc O 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 03, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

(đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Hương